

Số: 18 /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày 13 tháng 3 năm 2020

TỜ TRÌNH

**Về việc giao biên chế viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập
và khung định mức biên chế để làm cơ sở cấp kinh phí hoạt động
cho các hội đặc thù của tỉnh Quảng Ngãi năm 2020**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Công văn số 5798/BNV-TCBC ngày 20/11/2019 của Bộ Nội vụ về việc số lượng người làm việc và hợp đồng lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Quảng Ngãi năm 2020;

Được sự thống nhất của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Kết luận số 1292-KL/TU ngày 25/02/2020 về việc giao biên chế viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập; khung định mức biên chế và phụ cấp lãnh đạo đối với các hội có tính chất đặc thù; công nhận Hội Từ yêu nước là hội có tính chất đặc thù. Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết về việc giao biên chế viên chức (số lượng người làm việc) trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên và khung định mức biên chế để làm cơ sở cấp kinh phí hoạt động cho các hội đặc thù trên địa bàn tỉnh năm 2020, với các nội dung như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 601-QĐ/TU ngày 24/3/2017 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện quản lý biên chế thống nhất của hệ thống chính trị tỉnh; Quyết định số 683-QĐ/TU ngày 28/4/2017 của Tỉnh ủy

Quảng Ngãi về việc ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo về quản lý biên chế thống nhất của hệ thống chính trị tỉnh;

Căn cứ Công văn số 5798/BNV-TCBC ngày 20/11/2019 của Bộ Nội vụ về việc số lượng người làm việc và hợp đồng lao động trong các đơn vị trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Quảng Ngãi năm 2020.

II. NỘI DUNG CỤ THỂ VỀ VIỆC GIAO BIÊN CHẾ VIÊN CHỨC VÀ GIAO BIÊN CHẾ ĐỂ LÀM CƠ SỞ CẤP KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG CHO CÁC HỘI CÓ TÍNH CHẤT ĐẶC THÙ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NĂM 2020

1. Về giao biên chế viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2020

Đến nay, UBND tỉnh đã xây dựng và phê duyệt Danh mục vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh; trên cơ sở đó, các Sở, ngành, đơn vị, địa phương chủ động xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp theo quy định; đồng thời UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 21/6/2018 về cắt giảm biên chế, hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ (*được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 161/2018/NĐ-CP*) khỏi Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2019-2021. Do đó việc quản lý, sử dụng, phân bổ biên chế viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua luôn đảm bảo quy định và hiệu quả, thực hiện có lộ trình về tinh giản và cắt giảm biên chế theo quy định của Bộ Nội vụ thẩm định giao hàng năm cho tỉnh.

Thực hiện Công văn số 5798/BNV-TCBC ngày 20/11/2019 của Bộ Nội vụ về việc số lượng người làm việc và hợp đồng lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Quảng Ngãi năm 2020; trong đó Bộ Nội vụ thẩm định, giao cho tỉnh Quảng Ngãi là 22.875 biên chế, giảm 721 biên chế sự nghiệp so với năm 2019.

Theo đó, UBND tỉnh rà soát số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh, sắp xếp số viên chức đang làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh và sắp xếp lại biên chế đã hỗ trợ cho các Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức đơn vị khác không thuộc biên chế sự nghiệp của tỉnh, giảm 721 biên chế so với năm 2019. Cụ thể:

- Giảm 20 biên chế sự nghiệp trong các cơ quan, tổ chức hành chính (*số biên chế chưa thực hiện*).

- Giảm 30 biên chế do tách số người làm việc trong Hội Chữ thập đỏ cấp huyện thành mục riêng về biên chế Hội để quản lý;

- Giảm 14 biên chế sự nghiệp hiện tinh hỗ trợ cho các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, gồm: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh 02 biên chế; Trung tâm Hỗ trợ, dịch vụ và Đào tạo nghề Nông dân – Phụ nữ thuộc Hội Nông dân tỉnh 04 biên chế; Trung tâm hoạt động Thanh thiếu niên Diên Hồng thuộc Tỉnh Đoàn Quảng Ngãi 08 biên chế.

- Giảm 240 biên chế trong các đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi thường xuyên do tăng tự chủ tài chính, sắp xếp tổ chức hoặc biên chế chưa sử dụng;

- Giảm 417 biên chế dự phòng so với năm 2019 (năm 2019 có 467 biên chế).

Như vậy, tổng số biên chế sự nghiệp năm 2020 của tỉnh là 22.875 biên chế; trong đó giao cho các cơ quan, đơn vị, địa phương 22.825 biên chế và dự phòng 50 biên chế.

(Cụ thể tại Phụ lục 1 kèm theo).

2. Về khung định mức biên chế để làm cơ sở cấp kinh phí hoạt động năm 2020 cho các Hội có tính chất đặc thù trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Công văn số 1025/BNV-TCBC ngày 28/02/2017 và Công văn số 1857/BNV-TCBC ngày 07/4/2017 của Bộ Nội vụ; trong đó Bộ Nội vụ đề nghị tách 60 biên chế giao cho các hội đặc thù của tỉnh Quảng Ngãi thành một mục riêng và giao cho các hội để quản lý cho phù hợp với quy định của pháp luật về hội. Theo đó, từ năm 2017 đến năm 2019, trên cơ sở ý kiến thống nhất của cấp có thẩm quyền, UBND tỉnh tách 60 biên chế giao cho các Hội có tính chất đặc thù trên địa bàn tỉnh thành mục riêng để làm cơ sở cấp kinh phí hoạt động và trong năm 2020 tiếp tục đề nghị giao khung định mức biên chế hỗ trợ cho các Hội có tính chất đặc thù trên địa bàn tỉnh để làm cơ sở cấp kinh phí hoạt động năm 2020.

(Cụ thể tại Phụ lục số 2 kèm theo).

UBND tỉnh kính đề nghị HĐND tỉnh thống nhất thông qua tổng số lượng biên chế viên chức (số lượng người làm việc) trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh năm 2020 là 22.875 biên chế (trong đó giao cho các đơn vị sự nghiệp công lập là 22.825 biên chế và dự phòng là 50 biên chế) và giao 60 biên chế để làm cơ sở cấp kinh phí hoạt động cho các hội đặc thù trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi trong năm 2020.

(Có dự thảo Nghị quyết và Phụ lục giao biên chế cụ thể kèm theo).

Kính trình HĐND tỉnh xem xét thông qua để UBND tỉnh triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- VPUB: CVP, KGVX, TH, CBTH;
- Lưu: VT, NC, VII47.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Căng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI



BIÊN CHẾ SỬ NGHIỆP NĂM 2020 GIAO CỤ THỂ CHO CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG
(Kèm theo Tờ trình số 18 /TT-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 1

TT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC	Biên chế giao năm 2019					Biên chế giao năm 2020					Ghi chú	
		Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó						
			SN giáo dục	SN văn hoá	SN y tế		SN khác	SN giáo dục	SN văn hoá	SN y tế	SN khác		
4		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	
1	CẤP TỈNH	6834	3010	200	3055	569	6706	2961	174	3055	516		
1	Văn phòng UBND tỉnh	0				0	0				0		
-	Trung tâm thông tin	0				0	0				0		
2	Văn phòng UBND tỉnh	13				13	13				13		
-	Trung tâm công báo và tin học	13				13	13				13		
3	Sở Nội vụ	13				13	11				11		
-	Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh	13				13	11				11		
4	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	68	0			68	58	0			58		
-	Trung tâm công tác xã hội tỉnh Quảng Ngãi	42				42	35				35		
-	Trung tâm điều dưỡng người có công	13				13	12				12		
-	Trường Trung cấp Kỹ thuật Quảng Ngãi	0	0										Từ tháng 5/2019, chuyển 61 biên chế về Trường CD Việt Nam - Hàn Quốc - Quảng Ngãi
-	Văn phòng xoá đói giảm nghèo	5				5	3				3		
-	Ban vì sự tiến bộ phụ nữ	1				1	1				1		
-	Quyển bảo trợ trẻ em	7				7	7				7		
5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	255				255	236				236		
-	Chi cục QL chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản (BC SN, kể cả phòng thí nghiệm thuộc CC)	3				3	3				3		
-	Chi cục Kiểm lâm (biên chế sự nghiệp)	85				85	78				78		
-	Các Trạm Kiểm dịch động vật (Bình Sơn và Đức Phổ)	10				10	7				7		
-	Chi cục Phát triển nông thôn	7				7	7				7		

TT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC	Biên chế giao năm 2019				Biên chế giao năm 2020				Ghi chú		
		Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó					
			SN giáo dục	SN văn hoá	SN khác		SN giáo dục	SN văn hoá	SN khác			
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
-	Trung tâm Khuyến nông	41				41	31				31	
-	Trung tâm Nước sạch và VSMTNT	8				8	8				8	
-	Trung tâm phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai	3				3	3				3	
-	Ban Quản lý Khu bảo tồn biển Lý Sơn	5				5	9				9	Tăng biên chế để bố trí nhân lực cho Tàu tuần tra Khu bảo tồn biển
-	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh	6				6	6				6	
-	VP điều phối CTMTQG xây dựng Nông thôn mới	6				6	6				6	
-	Ban quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi	81				81	78				78	
6	Sở Tài nguyên và Môi trường	1				1	1				1	
-	Biên chế SN thuộc Chi cục Biển và Hải đảo	1				1	1				1	
7	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	131	19	110	0	2	115	17	96	0	2	
-	Trung tâm Văn hoá Nghệ thuật tỉnh	20		20			17		17			
-	Đoàn ca múa nhạc dân tộc	19		19			17		17			
-	Tạp chí Cẩm thành	5		5			4		4			
-	Thư viện tỉnh	15		15			12		12			
-	Bảo tàng tỉnh	19		19			16		16			
-	Ban QL KCT Sơn Mỹ	11		11			9		9			
-	Trung tâm huấn luyện và thi đấu TDTT	21		21			21		21			
-	Trường năng khiếu TDTT	19	19				17	17				
-	Sự nghiệp xúc tiến du lịch	2					2				2	
8	Sở Thông tin và Truyền thông	13					13	12			12	
-	Trung tâm công nghệ thông tin và Truyền thông	13					13	12			12	
9	Sở Khoa học và Công nghệ	27					27	25			25	
-	Trung tâm Ứng dụng và dịch vụ KHCN	27					27	25			25	
10	Sở Công Thương	13					13	12			12	
-	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại	13					13	12			12	
11	Sở Tư pháp	24					24	23			23	
-	Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước	24					24	23			23	

TT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC	Biên chế giao năm 2019					Biên chế giao năm 2020					Ghi chú	
		Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó					
			SN giáo dục	SN văn hoá	SN y tế	SN khác		SN giáo dục	SN văn hoá	SN y tế	SN khác		
4	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	
12	BQL Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi	25				25	24				24		
-	Trung tâm kỹ thuật Nông - Lâm nghiệp Dung Quất	18				18	17				17		
-	Biên chế sự nghiệp thuộc Ban quản lý các KCN tỉnh (cũ) chuyển sang	7				7	7				7		
13	Sở Xây dựng	2				2	2				2		
-	Biên chế sự nghiệp tại Sở	2				2	2				2		
14	Sở Kế hoạch và Đầu tư	13				13	11				11		
-	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư	13				13	11				11		
15	Sở Giáo dục và Đào tạo (các đơn vị sự nghiệp trực thuộc)	2643	2643				2643	2643					
16	Sở Y tế	3104	49		3055		3102	47		3055			
-	Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc	2024			2024		1956			1956			Kê cả 66 biên chế giao cho Trung tâm Y tế thành phố sau khi sắp nhập BVĐK thành phố
-	Các Trạm y tế xã	1031			1031		1099			1099			
-	Trường Cao đẳng Y tế Đặng Thùy Trâm	49	49				47	47					
17	Trường đại học Phạm Văn Đồng	291	291				254	254					
18	Đài phát thanh Truyền hình	90		90			78		78				
19	Trường Cao đẳng VN-HQ-Quảng Ngãi	86				86	80				80		Từ tháng 5/2019, tiếp nhận 61 biên chế từ Trường trung cấp Kỹ thuật Quảng Ngãi
20	Văn phòng Ban An toàn giao thông	1				1	1				1		
21	Trạm Kiểm tra tải trọng xe lưu động	7				7	5				5		
22	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh	2				2	0				0		
23	Trung tâm hoạt động Thanh thiếu niên Diên Hồng tỉnh Quảng Ngãi	8	4			4	0	0			0		
24	Trung tâm Hồ trợ, dịch vụ và Đào tạo nghề Nông dân- Phụ nữ tỉnh Quảng Ngãi	4	4				0	0					
II	CẤP HUYỆN, THÀNH PHỐ	16295	15680	232	38	345	16119	15675	187	7	250		
I	Thành phố Quảng Ngãi	2529	2474	18	3	34	2519	2474	17	0	28		
2	Huyện Bình Sơn	2136	2079	15	2	40	2120	2079	12	0	29		

TT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC	Biên chế giao năm 2019				Biên chế giao năm 2020				Ghi chú		
		Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó					
			SN giáo dục	SN văn hoá	SN y tế khác		SN giáo dục	SN văn hoá	SN y tế khác			
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
3	Huyện Sơn Tịnh	1061	1023	14	4	20	1050	1023	12	0	15	
4	Huyện Tư Nghĩa	1425	1382	16	4	23	1419	1382	16	3	18	
5	Huyện Nghĩa Hành	1002	967	14	3	18	988	967	10	0	11	
6	Huyện Mộ Đức	1519	1479	14	2	24	1508	1479	10	0	19	
7	Huyện Đức Phổ	1585	1544	14	3	24	1571	1544	12	0	15	
8	Huyện Trà Bồng	748	693	23	2	30	731	693	20	0	18	
9	Huyện Sơn Tây	640	602	16	2	20	622	599	11	0	12	
10	Huyện Sơn Hà	1179	1137	17	2	23	1164	1136	11	0	17	
11	Huyện Minh Long	434	398	15	3	18	427	398	12	1	16	
12	Huyện Ba Tư	1095	1050	17	2	26	1091	1050	15	1	25	
13	Huyện Lý Sơn	350	305	20	3	22	340	305	20	1	14	
14	Huyện Tây Trà	592	547	19	3	23	569	546	9	1	13	Từ tháng 4/2020, chuyển toàn bộ 569 biên chế về UBND huyện Trà Bồng quản lý do sắp xếp đơn vị hành chính các cấp theo Nghị quyết số 867/NQ-UBTVQH14 ngày 10/01/2020 của UBTVQH
III	Biên chế dự phòng	467					50					
	TỔNG CỘNG (I+II+III)	23596	18690	432	3093	914	22875	18636	361	3062	766	

* Ghi chú: Năm 2020 giảm 721 biên chế so với năm 2019 (trong đó: cấp tỉnh giảm 128 biên chế, cấp huyện giảm 176 biên chế và giám dự phòng 417 biên chế).

**KHUNG ĐỊNH MỨC BIÊN CHẾ HỖ TRỢ CHO CÁC HỘI CÓ TÍNH CHẤT
ĐẶC THÙ ĐỂ LÀM CƠ SỞ CẤP KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020**

(Kèm theo Tờ trình số 18 /TTr-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Phụ lục 2

TT	TÊN CÁC HỘI ĐẶC THÙ	Định mức Biên chế hỗ trợ năm 2019	Định mức Biên ché hỗ trợ năm 2020	Ghi chú
	1	2	3	4
	TỔNG SỐ	60	60	
1	Liên minh các hợp tác xã tỉnh	14	14	
2	Liên hiệp các Hội Khoa học- Kỹ thuật tỉnh	11	11	
3	Hội Văn học nghệ thuật tỉnh	6	6	
4	Hội Chữ thập đỏ tỉnh	11	11	
5	Hội Đông y tỉnh	3	3	
6	Hội Người mù tỉnh	3	3	
7	Hội Nhà báo tỉnh	3	3	
8	Hội Khuyến học tỉnh	3	3	
9	Hội nạn nhân chất độc da cam/dioxin tỉnh	3	3	
10	Hội Luật gia tỉnh	3	3	

NGHỊ QUYẾT

Về việc giao biên chế viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập và khung định mức biên chế để làm cơ sở cấp kinh phí hoạt động cho các hội có tính chất đặc thù trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2020

DỰ THẢO

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHOÁ XII - KỲ HỌP THỨ 18**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;
Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ quy định vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;
Căn cứ Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ;
Trên cơ sở Công văn số 5798/BNV-TCBC ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ về việc số lượng người làm việc và hợp đồng lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Quảng Ngãi năm 2020;
Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày /3/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao biên chế viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập và khung định mức biên chế để làm cơ sở cấp kinh phí hoạt động cho các hội có tính chất đặc thù của tỉnh Quảng Ngãi năm 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định giao biên chế viên chức (số lượng người làm việc) trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên và khung định mức biên chế để làm cơ sở cấp kinh phí hoạt động cho các hội có tính chất đặc thù trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2020, như sau:

1. Tổng biên chế viên chức sự nghiệp là 22.875 biên chế; trong đó:
 - a) Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo: 18.636 biên chế;
 - b) Sự nghiệp Y tế: 3.062 biên chế;
 - c) Sự nghiệp Văn hóa: 361 biên chế;
 - d) Sự nghiệp khác: 766 biên chế;
 - e) Dự phòng: 50 biên chế.

2. Giao khung định mức 60 biên chế để làm cơ sở cấp kinh phí hoạt động cho các hội có tính chất đặc thù trong năm 2020.

3. Quyết định giao biên chế viên chức cụ thể trong các đơn vị sự nghiệp công lập và khung định mức biên chế đối với các hội có tính chất đặc thù trên địa bàn tỉnh năm 2020 như tại Phụ lục 1, 2 kèm theo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này, đồng thời:

a) Căn cứ quyết định giao biên chế viên chức sự nghiệp được phê duyệt tại Điều 1 của Nghị quyết này, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao biên chế viên chức sự nghiệp cụ thể cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương và khung định mức biên chế để làm cơ sở cấp kinh phí hoạt động cho các hội đặc thù trong năm 2020 theo quy định.

b) Chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan quản lý, sử dụng số biên chế viên chức được giao có hiệu quả và thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo đúng quy định, đảm bảo lộ trình đến năm 2021 giảm tối thiểu 10% trên tổng số biên chế công chức giao năm 2015; quản lý chặt chẽ việc thi tuyển, xét tuyển viên chức sự nghiệp theo quy định.

c) Chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố không bố trí biên chế viên chức sự nghiệp trong các cơ quan chuyên môn cấp huyện; các Sở, ban, ngành không bố trí biên chế viên chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính.

d) Chỉ đạo cơ quan chuyên môn có chức năng tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ trong việc quản lý, sử dụng biên chế viên chức trong ở các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương đã được giao.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khoá XII, kỳ họp thứ 18 thông qua ngày.... tháng ... năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngàytháng năm 2020./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu của UBND Quốc Hội;
- Bộ Nội vụ;
- TTTU, TTHĐND tỉnh, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu QH bầu ở tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, Hội, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, t.phố;
- Văn phòng HĐND tỉnh: C-PVP, các Phòng, CV;
- Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh;
- TT Công báo và Tin học tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- Lưu: VT, PC.

CHỦ TỊCH

Bùi Thị Quỳnh Vân

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN CHẾ SỰ NGHIỆP NĂM 2020 GIAO CỤ THỂ CHO CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-UBND ngày tháng năm 2020 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi)

Phụ lục 1

TT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC	Biên chế giao cuối năm 2019					Biên chế giao năm 2020					Ghi chú
		Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó				
			SN giáo dục	SN văn hoá	SN y tế	SN khác		SN giáo dục	SN văn hoá	SN y tế	SN khác	
4	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	CẤP TỈNH	6834	3010	200	3055	569	6706	2961	174	3055	516	
1	Văn phòng HĐND tỉnh	0				0	0				0	
-	Trung tâm thông tin	0				0	0				0	
2	Văn phòng UBND tỉnh	13				13	13				13	
-	Trung tâm công báo và tin học	13				13	13				13	
3	Sở Nội vụ	13				13	11				11	
-	Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh	13				13	11				11	
4	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	68	0			68	58	0			58	
-	Trung tâm công tác xã hội tỉnh Quảng Ngãi	42				42	35				35	
-	Trung tâm điều dưỡng người có công	13				13	12				12	
-	Văn phòng xoá đói giảm nghèo	5				5	3				3	
-	Ban vì sự tiến bộ phụ nữ	1				1	1				1	
-	Quý bảo trợ trẻ em	7				7	7				7	
5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	255				255	236				236	
-	Chi cục QL chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản (BC SN, kể cả phòng thí nghiệm thuộc CC)	3				3	3				3	
-	Chi cục Kiểm lâm (biên chế sự nghiệp)	85				85	78				78	
-	Các Trạm Kiểm dịch động vật (Bình Sơn và Đực Phò)	10				10	7				7	
-	Chi cục Phát triển nông thôn	7				7	7				7	
-	Trung tâm Khuyến nông	41				41	31				31	
-	Trung tâm Nước sạch và VSMTNT	8				8	8				8	
-	Trung tâm phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai	3				3	3				3	

TT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC	Biên chế giao cuối năm 2019				Biên chế giao năm 2020				Ghi chú			
		Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó						
			SN giáo dục	SN văn hoá	SN y tế khác		SN giáo dục	SN văn hoá	SN y tế khác				
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
-	Ban Quản lý Khu bảo tồn biển Lý Sơn	5				5	9					9	Tăng biên chế để bổ trí nhân lực cho Tàu tuần tra Khu bảo tồn biển
-	Quý Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh	6				6	6					6	
-	VP điều phối CTMTQG xây dựng Nông thôn mới	6				6	6					6	
-	Ban quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi	81				81	78					78	
6	Sở Tài nguyên và Môi trường	1				1	1					1	
-	Biên chế SN thuộc Chi cục Biển và Hải đảo	1				1	1					1	
7	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	131	19	110	0	2	115	17	96	0	2		
-	Trung tâm Văn hoá Nghệ thuật tỉnh	20		20			17		17				
-	Đoàn ca múa nhạc dân tộc	19		19			17		17				
-	Tạp chí Cẩm thành	5		5			4		4				
-	Thư viện tỉnh	15		15			12		12				
-	Báo tăng tỉnh	19		19			16		16				
-	Ban QL KCT Sơn Mỹ	11		11			9		9				
-	Trung tâm huấn luyện và thi đấu TDTT	21		21			21		21				
-	Trường năng khiếu TDTT	19		19			17		17				
-	Sự nghiệp xúc tiến du lịch	2					2					2	
8	Sở Thông tin và Truyền thông	13					12					12	
-	Trung tâm công nghệ thông tin và Truyền thông	13					13					12	
9	Sở Khoa học và Công nghệ	27					25					25	
-	Trung tâm Ứng dụng và dịch vụ KH-CN	27					25					25	
10	Sở Công Thương	13					12					12	
-	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại	13					13					12	
11	Sở Tư pháp	24					23					23	
-	Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước	24					24					23	
12	BQL Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi	25					24					24	
-	Trung tâm kỹ thuật Nông - Lâm nghiệp Dung Quất	18					18					17	
-	Biên chế sự nghiệp thuộc Ban quản lý các KCN tỉnh (cũ) chuyển sang	7					7					7	

TT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC	Biên chế giao cuối năm 2019					Biên chế giao năm 2020					Ghi chú
		Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó				
			SN giáo dục	SN văn hoá	SN y tế	SN khác		SN giáo dục	SN văn hoá	SN y tế	SN khác	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
13	Sở Xây dựng	2				2	2				2	
-	Biên chế sự nghiệp tại Sở	2				2	2				2	
14	Sở Kế hoạch và Đầu tư	13				13	11				11	
-	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư	13				13	11				11	
15	Sở Giáo dục và Đào tạo (các đơn vị sự nghiệp trực thuộc)	2643	2643				2643	2643				
16	Sở Y tế	3104	49		3055		3102	47		3055		
-	Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc	2024			2024		1956			1956	Kế cả 66 biên chế giao cho Trung tâm Y tế thành phố sau khi sáp nhập BVĐK thành phố	
-	Các Trạm y tế xã	1031			1031		1099			1099		
-	Trường Cao đẳng Y tế Đặng Thùy Trâm	49	49				47	47				
17	Trường đại học Phạm Văn Đồng	291	291				254	254				
18	Đài phát thanh Truyền hình	90		90			78		78			
19	Trường Cao đẳng VN-HQ-Quảng Ngãi	86				86	80			80		
20	Văn phòng Ban An toàn giao thông	1				1	1			1		
21	Trạm Kiểm tra tải trọng xe lưu động	7				7	5			5		
22	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh	2				2	0			0		
23	Trung tâm hoạt động Thanh thiếu niên Diên Hồng tỉnh Quảng Ngãi	8	4			4	0	0		0		
24	Trung tâm Hỗ trợ, dịch vụ và Đào tạo nghề Nông dân- Phụ nữ tỉnh Quảng Ngãi	4	4				0	0				
II	CẤP HUYỆN, THÀNH PHỐ	16295	15680	232	38	345	16119	15675	187	7	250	
1	Thành phố Quảng Ngãi	2529	2474	18	3	34	2519	2474	17	0	28	
2	Huyện Bình Sơn	2136	2079	15	2	40	2120	2079	12	0	29	
3	Huyện Sơn Tịnh	1061	1023	14	4	20	1050	1023	12	0	15	
4	Huyện Tư Nghĩa	1425	1382	16	4	23	1419	1382	16	3	18	
5	Huyện Nghĩa Hành	1002	967	14	3	18	988	967	10	0	11	
6	Huyện Mộ Đức	1519	1479	14	2	24	1508	1479	10	0	19	
7	Huyện Đức Phổ	1585	1544	14	3	24	1571	1544	12	0	15	

TT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC	Biên chế giao cuối năm 2019				Biên chế giao năm 2020				Ghi chú		
		Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó					
			SN giáo dục	SN văn hoá	SN y tế khác		SN giáo dục	SN văn hoá	SN y tế khác			
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
8	Huyện Trà Bồng	748	693	23	2	30	731	693	20	0	18	
9	Huyện Sơn Tây	640	602	16	2	20	622	599	11	0	12	
10	Huyện Sơn Hà	1179	1137	17	2	23	1164	1136	11	0	17	
11	Huyện Minh Long	434	398	15	3	18	427	398	12	1	16	
12	Huyện Ba Tơ	1095	1050	17	2	26	1091	1050	15	1	25	
13	Huyện Lý Sơn	350	305	20	3	22	340	305	20	1	14	
14	Huyện Tây Trà	592	547	19	3	23	569	546	9	1	13	Từ tháng 4/2020, chuyển toàn bộ 569 biên chế về UBND huyện Trà Bồng quản lý do sáp xếp đơn vị hành chính các cấp theo Nghị quyết số 867/NQ-UBTVQH14 ngày 10/01/2020 của UBTVQH
III	Biên chế dự phòng	467					50					
	TỔNG CỘNG (I+II+III)	23596	18690	432	3093	914	22875	18636	361	3062	766	

* Ghi chú: Năm 2020 giảm 721 biên chế so với năm 2019 (trong đó: cấp tỉnh giảm 128 biên chế, cấp huyện giảm 176 biên chế và giám dự phòng 417 biên chế).

**KHUNG ĐỊNH MỨC BIÊN CHẾ HỖ TRỢ CHO CÁC HỘI CÓ TÍNH CHẤT
ĐẶC THÙ ĐỂ LÀM CƠ SỞ CẤP KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2020
của HĐND tỉnh Quảng Ngãi)

Phụ lục 2

TT	TÊN CÁC HỘI ĐẶC THÙ	Định mức Biên chế hỗ trợ năm 2019	Định mức Biên ché hỗ trợ năm 2020	Ghi chú
	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
	TỔNG SỐ	60	60	
1	Liên minh các hợp tác xã tỉnh	14	14	
2	Liên hiệp các Hội Khoa học- Kỹ thuật tỉnh	11	11	
3	Hội Văn học nghệ thuật tỉnh	6	6	
4	Hội Chữ thập đỏ tỉnh	11	11	
5	Hội Đông y tỉnh	3	3	
6	Hội Người mù tỉnh	3	3	
7	Hội Nhà báo tỉnh	3	3	
8	Hội Khuyến học tỉnh	3	3	
9	Hội nạn nhân chất độc da cam/dioxin tỉnh	3	3	
10	Hội Luật gia tỉnh	3	3	